

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 25-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H- TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Nhi

Bà Lê Thị Yến- Nguyên giáo viên

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện H.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Hoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn C. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 12/4/2002. Nơi cư trú: Thôn A I, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn H- sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị Q- sinh năm 1969. Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện theo pháp luật đồng thời là người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Q- sinh năm 1969. Trú tại: Thôn A I, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, là mẹ đẻ của bị cáo- có mặt

**Bị hại:* Nguyễn Hoài N- sinh năm 1993. Trú tại: Tổ 3 khu 2, Thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh- có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1. Nguyễn Anh T- sinh ngày 23/12/2003. Trú tại: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh- vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Anh T: Bà Nguyễn Thị D- sinh năm 1970 và ông Nguyễn Văn T1- sinh năm 1971. Cùng trú tại: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

2. Bùi Việt H- sinh ngày 30/11/2003. Trú tại: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh- vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của Bùi Việt H: Bà Trần Thị H1 và ông Bùi Hoài T2. Cùng trú tại: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

3. Nguyễn Khánh L- sinh ngày 16/10/2003. Trú tại: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh- vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Khánh L: Bà Nguyễn Thị T3 và ông Nguyễn Văn T4. Cùng trú tại: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

4. Nguyễn Thị M- sinh năm 1957. Trú tại: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

5. Nguyễn Thị Lan H- sinh năm 1995. Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 27/7/2018 tại cửa hàng điện thoại “Nam apple” ở bên trong chợ T thuộc tổ 4 khu 10 thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn C cùng với Nguyễn Anh T, Bùi Việt H, Nguyễn Khánh L đã có hành vi dùng cờ lê và một đoạn sắt cạy phá khóa, trộm cắp 13 chiếc điện thoại tổng trị giá 37.220.000 đồng của anh Nguyễn Hoài N.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSHB ngày 27/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 điều 101, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS 2015; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 02 cờ lê, 01 T2 sắt, 01 khóa Việt tiếp.

Bị cáo Bùi Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Bị cáo có quan hệ quen biết với Nguyễn Anh T, Bùi Việt H và Nguyễn Khánh L. Khoảng 19 giờ ngày 27/7/2018 T và H đi xe máy WAVE anpha BKS 14 K9-2694 của T đến rủ C đi trộm cắp điện thoại, C đồng ý. Sau đó cả ba đi xe máy đến quán điện tử Kênh Linh thì gặp L, L xin đi cùng. Khoảng 21 giờ H chở C, T, L đến kiot bán điện thoại của anh N ở trong chợ T. L ngồi ngoài trông xe, C, T, H vào phá khóa kiot và vào trong lấy điện thoại. C lấy được 05 điện thoại gồm: 01 máy Samsung,

01 máy Iphone 6, 01 máy Iphone 6S, 02 máy Iphone 5. C nhìn thấy T, H, L đều lấy được điện thoại nhưng không biết cụ thể. Sau đó, cả nhóm đi xe máy về nhà, C về nhà trước, T, H, L đi đâu C không rõ. Đến ngày 28/7/2018 C ra đầu thú, trả lại toàn bộ số điện thoại đã lấy cho bị hại.

Bị hại Nguyễn Hoài N khai có cửa hàng kinh doanh điện thoại tên “Nam Apple” ở trong chợ T. Khoảng 19 giờ ngày 27/7/2018 sau khi bán hàng xong anh có khóa cửa cẩn thận rồi đi về nhà. Đến khoảng 3 giờ ngày 28/7/2018 anh được thông báo cửa hàng bị trộm phá khóa. Anh đã ra kiểm tra phát hiện bị mất 15 chiếc điện thoại và đã trình báo công an. Hiện tại anh N đã nhận lại 14 chiếc điện thoại và được bồi thường thiệt hại 11.400.000đồng, không có yêu cầu gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Anh T, Bùi Việt H, Nguyễn Khánh L đều có lời khai thể hiện cùng đi trộm cắp điện thoại với Bùi Văn C vào tối ngày 27/7/2018, trong đó, T là người khởi xướng, rủ rê. Khi đến cửa hàng điện thoại của anh N, L ở ngoài trông xe, T, H, C dùng cờ lê và thanh sắt phá khóa cửa hàng vào lấy điện thoại, H dùng điện thoại Samsung (mượn của bà) để soi đèn cho cả nhóm. T lấy được 05 điện thoại gồm: 01 điện thoại Vertu, 01 điện thoại Iphone6, 01 điện thoại Oppo, 02 điện thoại Iphone 6S; H lấy được 03 điện thoại gồm: 01 điện thoại Oppo; 01 điện thoại Iphone6, 01 điện thoại Samsung; C lấy được 05 điện thoại gồm: 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Iphone6, 01 điện thoại Iphone 6S, 02 điện thoại Iphone5. T cho L 01 điện thoại Oppo. Sau đó cả nhóm đi xe máy chở C về nhà. Còn T, H, L đi đến khu vực Ngã tư Bru điện H, T phát hiện thiếu pin của điện thoại Vertu nên rủ H, L quay lại quán anh N để lấy. Đến đó, T tiếp tục lấy thêm được 01 điện thoại Iphone 6S, 01 Iphone 5S, 01 sạc pin dự phòng, 01 pin điện thoại Vertu, 01 tai nghe Oppo, 01 bộ sạc Iphone. T cho H 01 điện thoại Iphone. Trên đường đi về, H đã đánh rơi điện thoại này. Đến ngày 28/7/2018, T, H, L đã ra đầu thú và trả lại toàn bộ số tiền thoại, cùng với C bồi thường thiệt hại cho anh N tổng cộng 11.400.000đồng.

Ngoài ra T khai: 02 cờ lê T lấy ở bên lề đường, thanh sắt thì nhặt được ở cửa quán, xe máy Wave anpha là của chị gái T là Nguyễn Thị Lan H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M và chị Nguyễn Thị Lan H là chủ sở hữu của chiếc điện thoại Samsung và xe mô tô WAVE anpha BKS 14 K9-2694 đều có lời khai không biết tài sản của mình được sử dụng vào việc trộm cắp. Bà M và chị H đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Kết luận định giá số 17/KL-HĐĐG ngày 01/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện H đã kết luận: 15 chiếc điện thoại di động trị giá 43.720.000đồng (bốn mươi ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa của bị cáo có quan điểm bị cáo bị truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn C khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, thừa nhận do cần tiền tiêu xài và chơi điện tử nên khi được Nguyễn Anh T rủ đi trộm cắp, C đã đồng ý. Sau đó C cùng T, L, H đã chiếm đoạt 15 chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Hoài N.

Tuy tài sản bị trộm cắp là 15 chiếc điện thoại nhưng thời điểm bị cáo tham gia thực hiện hành vi cùng T, H, L thì số điện thoại bị trộm cắp là 13 chiếc. Sau khi bị cáo đã về nhà thì T, H, L mới quay lại trộm cắp tiếp thêm 02 điện thoại nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về giá trị 13 chiếc điện thoại trộm cắp ban đầu có tổng trị giá 37.220.000đồng.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, trên cơ sở kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện H, thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 27/7/2018, tại cửa hàng điện thoại “Nam apple” ở bên trong chợ T thuộc tổ 4 khu 10 thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn C cùng với Nguyễn Anh T, Bùi Việt H, Nguyễn Khánh L đã có hành vi phá khóa, trộm cắp 13 chiếc điện thoại tổng trị giá 37.220.000đồng của anh Nguyễn Hoài N. Hành vi của bị cáo Bùi Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu, quản lý và sử dụng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội khi còn đang ở độ tuổi đến trường, thể hiện thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, ham chơi đua đòi. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về kinh tế mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo cho việc cải tạo, giáo dục bị cáo.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả, thái độ khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Mặt khác, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật cũng như hiểu biết xã hội còn hạn chế nên áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy bị cáo có nhân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét không cần thiết phải buộc bị cáo cách ly xã hội mà để bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về phần bồi thường dân sự và vật chứng của vụ án: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, anh Nguyễn Hoài N đã được gia đình bị cáo và các gia đình T, H, C bồi thường 11.400.000 đồng, không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng vụ án là 02 cờ lê, 01 T2 sắt, 01 khóa Việt tiếp là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Anh T, Bùi Việt H, Nguyễn Khánh L thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 điều 101, điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Bùi Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bùi Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 02 cờ lê, 01 thanh sắt, 01 khóa Việt tiếp (tình trạng vật chứng như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2018 của Thi hành án dân sự huyện H).

Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS; CA huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THA dân sự huyện H;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PH TOÀ**

Đỗ Thị Duyên